

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng
Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của
Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 10480/TTr-SNV ngày 24 tháng 12
năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4290/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Văn phòng TU, Ban Đảng, ĐUK thuộc Thành ủy;
- Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội TP;
- Tổng công ty và Công ty thuộc Thành phố;
- UBND thành phố Thủ Đức, các quận, huyện;
- Cụm, khối thi đua thuộc Thành phố;
- Sở Nội vụ (05 bản);
- VPUB: các PCVP; các Phòng CV;
- Lưu: VT, (VX-HC).

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NGUYÊN TẮC, KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG THÀNH PHỐ

Điều 1. Chức năng của Hội đồng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố (sau đây viết tắt là Hội đồng) là tổ chức phối hợp liên ngành, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng; đề xuất, sửa đổi, bổ sung các quy định về công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tổng kết đánh giá các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn Thành phố thông qua tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước cấp Thành phố; hướng dẫn tổ chức Hội nghị biểu dương gương người tốt, việc tốt hoặc Hội nghị tuyên dương điển hình tiên tiến, Hội nghị biểu dương những người lao động giỏi,

lao động sáng tạo các cấp... (Tổ chức định kỳ 05 năm 01 lần theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của các thành viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

Điều 4. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định hiện hành.

Chương II CƠ CẤU, THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 5. Cơ cấu tổ chức, thành phần Hội đồng

Hội đồng gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng.

1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm:

a) Phó Chủ tịch thứ Nhất Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đảm nhận.

b) Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.

c) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố là Phó Chủ tịch Hội đồng.

d) Chủ tịch Liên đoàn Lao động Thành phố là Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Các Ủy viên Hội đồng gồm:

a) Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy;

b) Phó Trưởng Ban Dân vận Thành ủy;

c) Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy;

d) Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy;

đ) Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Thành phố;

e) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố;

g) Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố;

h) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố;

i) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;

- k) Phó Giám đốc Công an Thành phố;
- l) Chính ủy Bộ Tư lệnh Thành phố;
- m) Chánh Thanh tra Thành phố;
- n) Giám đốc Sở Tài chính;
- o) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- p) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;
- q) Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- r) Cục trưởng Cục Thống kê Thành phố;
- s) Cục trưởng Cục Thuế Thành phố;
- t) Phó Giám đốc Sở Nội vụ phụ trách thi đua, khen thưởng, Ủy viên Thường trực Hội đồng;
- u) Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

4. Thường trực Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Thường trực Hội đồng.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ là Cơ quan Thường trực Hội đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo hoạt động chung của Hội đồng; chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng; làm Cục trưởng Cục Thi đua 5 Thành phố trực thuộc Trung ương theo luân phiên hằng năm.

2. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm trước Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động của Hội đồng.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch thứ Nhất Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đảm nhận, chịu trách nhiệm chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng đi vắng và được ủy quyền, thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế và các quyết định về chủ trương, công tác của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng do Giám đốc Sở Nội vụ đảm nhận, chịu trách nhiệm thường trực giải quyết các công việc của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đảm nhận, chịu trách nhiệm phụ trách phong trào thi đua của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức

chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch Liên đoàn Lao động Thành phố đảm nhận, chịu trách nhiệm phụ trách phong trào thi đua đối với công nhân viên chức và người lao động thuộc các thành phần kinh tế và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng

Thành viên Hội đồng là người đại diện cho các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tham gia với tư cách đại diện cho một tổ chức, được sử dụng bộ máy của cơ quan để thực hiện những nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này. Đối với thành viên Hội đồng đã được điều động, chuyển công tác không còn giữ các chức vụ theo cơ cấu tổ chức Hội đồng tại Điều 5 Quy chế này thì không còn giữ vai trò, nhiệm vụ của thành viên Hội đồng. Thành viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Theo dõi chỉ đạo và tham dự các hoạt động của các cụm, khối thi đua và phong trào thi đua thuộc phạm vi được phân công phụ trách.

2. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và Thường trực Hội đồng, định kỳ 06 tháng và 01 năm báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham dự cuộc họp của Hội đồng, thành viên Hội đồng phải báo cáo và được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng.

4. Thực hiện việc xem xét, bỏ phiếu đề nghị:

- Các danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ một số danh hiệu có quy định riêng);
- Huân chương, Huy chương các loại (trừ một số Huân chương, Huy chương có quy định riêng);
- Chiến sĩ Thi đua toàn quốc;
- Cờ Thi đua của Chính phủ;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Chiến sĩ Thi đua Thành phố;
- Cờ Thi đua Thành phố;
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (theo thành tích năm đối với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, cơ quan, đơn vị, thành phố Thủ Đức, quận, huyện, Tổng công ty và công ty thuộc Thành phố trong các Cụm, khối thi đua thuộc Thành phố).

5. Trả lời ý kiến theo đề nghị của Sở Nội vụ trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (trừ trường hợp giải quyết các nhiệm vụ cấp bách, đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng hoặc các Phó Chủ tịch

Hội đồng). Trường hợp quá thời gian mà không có ý kiến trả lời hoặc chậm có ý kiến trả lời thì được xác định là đồng ý với ý kiến đề xuất của Sở Nội vụ và chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng về các nội dung có liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành phụ trách.

6. Trong quá trình xem xét, bỏ phiếu đề nghị các hình thức, danh hiệu thi đua và trả lời ý kiến theo đề nghị của Sở Nội vụ tại khoản 4 và khoản 5 Điều này, các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện nhiệm vụ theo phân công, đồng thời cung cấp thông tin về việc tuân thủ pháp luật trong các lĩnh vực thuế, hải quan, môi trường, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật liên quan đến các cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề xuất khen thưởng.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

1. Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng.
2. Thông qua dự thảo chương trình, nội dung công tác trình Hội đồng thảo luận tại các cuộc họp; thông báo kết luận các cuộc họp của Hội đồng.
3. Xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất cần có ý kiến của tập thể do không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không tổ chức họp Hội đồng đột xuất, sau đó phải báo cáo lại với Hội đồng trong cuộc họp Hội đồng gần nhất.
4. Thông qua dự thảo các văn bản để triển khai thực hiện các chủ trương công tác và các kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 10. Nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực của Hội đồng

Cơ quan Thường trực của Hội đồng là cơ quan giúp việc cho Hội đồng và Thường trực Hội đồng, có trách nhiệm tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ các nội dung sau đây:

1. Dự thảo các nội dung văn bản quy định tại Điều 9 Quy chế này.
2. Chuẩn bị nội dung, chương trình họp Hội đồng.
3. Thu thập và tổng hợp ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng.
4. Chịu trách nhiệm thẩm định, đề xuất, báo cáo Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Hội đồng quyết định công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, tặng Cờ Truyền thống, Huy hiệu Thành phố, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Thư khen và Kỷ niệm chương (đối với các hình thức khen theo định kỳ và khen đột xuất).
5. Tổ chức triển khai các kết luận của Hội đồng, giải quyết các công việc nghiệp vụ của Hội đồng, xử lý các thông tin, ý kiến đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Tổng công ty và công ty thuộc

Thành phố, tổng hợp báo cáo công tác của Hội đồng, thông báo kết quả khen thưởng đến các thành viên Hội đồng, cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng.

Chương III

PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 11. Chế độ họp, sinh hoạt của Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 03 tháng/lần hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để kiểm tra, đánh giá các phong trào thi đua, công tác khen thưởng và hoạt động của Hội đồng hoặc xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Hội đồng họp trực tiếp xét danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu “Anh hùng lao động”, danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Cờ thi đua Chính phủ”. Giao Cơ quan Thường trực Hội đồng tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ chuẩn bị hồ sơ, lấy ý kiến thành viên Hội đồng và đăng ký lịch họp Hội đồng. Các tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng các danh hiệu nêu trên khi có số phiếu đồng ý đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Đối với cuộc họp có nội dung về xem xét, đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu “Anh hùng lao động”, tặng danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Cờ thi đua Chính phủ” phải có ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng tham dự.

2. Trong trường hợp Hội đồng không tổ chức họp trực tiếp xét khen thưởng:

Cơ quan Thường trực Hội đồng tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện thu thập và tổng hợp ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản theo quy định như sau:

a) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy chế này (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này):

Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua Thành phố” có số phiếu đồng ý đạt từ 90% trở lên; Tập thể được đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ Thi đua Thành phố” có số phiếu đồng ý đạt từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác có số phiếu đồng ý đạt từ 50% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng.

Giao Cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp hồ sơ, hoàn chỉnh hồ sơ họp Hội đồng và tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ, báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

b) Đối với trường hợp các thành viên Hội đồng có ý kiến khác nhau, giao Cơ quan Thường trực Hội đồng tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ có văn bản trao đổi lại với thành viên Hội đồng để thống nhất ý kiến, sau đó báo cáo, trình Hội đồng xem xét, quyết định tại cuộc họp Hội đồng gần nhất.

c) Tất cả các trường hợp nêu trên, sau khi trình Chủ tịch Hội đồng, Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ thông tin lại với các thành viên Hội đồng bằng văn bản và trong cuộc họp Hội đồng gần nhất.

3. Các cuộc họp của Hội đồng họp lệ khi có 2/3 tổng số thành viên tham dự (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này). Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền Phó Chủ tịch thứ Nhất Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Trong trường hợp thành viên của Hội đồng vắng mặt thì có thể ủy quyền người đại diện lãnh đạo đơn vị họp thay và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản trước cuộc họp của Hội đồng. Người đi dự họp thay phải chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của thành viên Hội đồng ủy nhiệm, được tham gia phát biểu ý kiến, thảo luận và chịu trách nhiệm về nội dung phát biểu tại cuộc họp nhưng không được biểu quyết dưới mọi hình thức. Sau cuộc họp, người được ủy nhiệm dự họp thay phải báo cáo nội dung cuộc họp cho thành viên Hội đồng ủy nhiệm để thành viên Hội đồng có ý kiến biểu quyết (nếu có).

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời thêm đại diện là Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan cùng tham dự cuộc họp để trao đổi, thảo luận, phát biểu quan điểm về các vấn đề Hội đồng quan tâm. Đại diện được mời không có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 12. Công tác theo dõi, kiểm tra của Hội đồng

1. Hội đồng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với công tác thi đua, khen thưởng ở các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, cơ quan, đơn vị, thành phố Thủ Đức, quận, huyện, Tổng công ty và Công ty thuộc Thành phố.

2. Định kỳ hằng năm, Cơ quan Thường trực Hội đồng tham mưu Hội đồng ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy chế này.

Điều 13. Mối quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, cơ quan, đơn vị, thành phố Thủ Đức quận, huyện, Tổng công ty và Công ty thuộc Thành phố là quan hệ chỉ đạo và phối hợp. Căn cứ Quy chế này, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành có trách nhiệm rà soát, bổ

sung, xây dựng Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Khen thưởng

Các thành viên Hội đồng có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ hoặc tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho hoạt động của Hội đồng được Cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp, tham mưu trình Hội đồng xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Quy chế này làm căn cứ hoạt động của Hội đồng và có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, Cơ quan Thường trực Hội đồng tham mưu Chủ tịch Hội đồng đề kịp thời bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.
